

TƯỜNG NIỆM TẾT MẬU-THÂN 1968

Sau 42 Năm, Nhìn Lại Vụ Tết Mậu Thân Những can phạm Tội Ác Chiến Tranh tại Huế có thể bị truy tố LS.Sơn Tùng

Sau gần nửa thế kỷ, vụ Việt Cộng đột kích vào các thành phố miền Nam Việt Nam vào dịp Tết Mậu Thân (1968) vẫn còn được viết, được nói tới để sự thật tiếp tục được phơi bày về một biến cố quân sự lớn trong cuộc Chiến tranh Việt Nam (1960-1975).

Cuộc tổng công kích Tết Mậu Thân không chỉ liên quan đến chiến thuật, chiến lược về mặt quân sự, nó còn là một khúc quanh trong chính sách của Hoa Kỳ đối với Việt Nam, và liên quan đến truyền thông báo chí, đến những tội ác chiến tranh đã xảy ra.

Vào cuối năm 2010, có thêm một cuốn sách nữa của người Mỹ viết về cuộc tổng công kích Tết Mậu Thân (1968): *This Time We Win: Revisiting the Tet Offensive* của James S. Robbins, một cây bút bình luận chính trị của nhật báo Washington Times.

Tác giả đã dùng những tài liệu của phía Việt Cộng để chứng minh rằng, trái ngược với “mô tả” trên báo chí Mỹ lúc ấy, cuộc tổng công kích Tết Mậu Thân đã làm suy yếu lực lượng VC tới gần điểm sụp đổ và gây tổn thất nặng nề hạ tầng cơ sở của đối phương tại miền Nam. Còn phía bộ đội cộng sản Bắc Việt thì bị mất tinh thần, phần vì xa nhà, phần vì đường tiếp tế quá dài, quân số hao mòn nhanh hơn là sự bổ sung có thể cung cấp do “đường mòn HCM” từ Bắc vào Nam.

Cuộc tổng công kích không nhằm mục đích chiếm giữ lâu dài các tỉnh và thành phố miền Nam nhưng được hoạch định để tạm kiểm soát các cứ điểm quan trọng và lãnh đạo quân chúng nổi dậy cướp chính quyền. Nhưng, cả hai mục tiêu này đều đã không đạt được vì Việt cộng đã bị đẩy lui hầu như ở tất cả mọi nơi và quân chúng cũng đã không nổi dậy mà còn bỏ chạy về phía quốc gia.

Tác giả Robbins đã kê ra từng trường hợp một để chứng minh rằng vụ Tết Mậu Thân không phải là “một cuộc tấn công bất ngờ” như báo chí Mỹ tường trình. Không có chuyện tình báo thất bại vì kế hoạch tấn công của VC đã rơi vào tay Nam VN và Mỹ trước khá lâu. Nhờ tin tức do cán binh Bắc Việt cao cấp hồi chánh và VC trở cờ cung cấp, phía Nam VN đã được báo động và đề phòng. Theo tài liệu hậu chiến, trong tổng số khoảng 84,000 cán binh VC tham gia cuộc tấn công Tết Mậu Thân, hơn một nửa (45,000) đã bỏ mạng.

Trương Như Tảng đã nhận định trong hồi ký của ông ta rằng vụ Tết Mậu Thân là một tổn thất làm điên đảo hàng ngũ VC, và là một sự trở trêu lớn khi một cuộc thất trận như vậy “đã được truyền truyền của chúng ta biến thành một chiến thắng huy hoàng”.

Robbins cho rằng khi ấy thay vì thừa thắng xông lên để đè bẹp VC thì TT Johnson, với quan niệm chiến lược “chiến tranh giới hạn” và “tiệm tiến” đã cho đối phương có thời gian để phục hồi. Cho tới mấy năm sau, vào giai đoạn cuối cùng của cuộc chiến với sự sa lầy của Mỹ, Tổng thống Nixon mới ra lệnh oanh tạc toàn miền Bắc VN nhằm mục đích đem tù binh Mỹ về nước.

Theo Robbins, sau trận Tết Mậu Thân, ít người biết những phần tử chủ hòa ở Hà Nội đã muốn bỏ cuộc, và việc điều đình đã được công khai thảo luận, nhưng phe điều hâu với Võ Nguyên Giáp cầm đầu đã thắng và đẩy mạnh cuộc chiến tranh xâm chiếm miền Nam.

Về phía Mỹ, Robbins kết luận rằng sự thiếu quyết tâm là nhược điểm của anh không lồ (Achilles' heel), đã đưa đến sự thất bại của một cuộc chiến tranh mà quân đội Mỹ và Nam VN đã thắng, và thắng liên tiếp trên chiến trường. Tác giả cũng đã nhấn mạnh đến vai trò của “phong trào phản chiến” tại mặt trận hậu phương nước Mỹ và sự phản bội của giới báo chí Tây phương trong cuộc chiến.

Khi ấy, dẫn đầu bởi Walter Cronkite, truyền thông dòng chính của Mỹ tại miền Nam Việt Nam đã “định nghĩa chiến trường theo chiều hướng có lợi cho quân thù, bất kể sự thực.” Và tác giả đã kết luận bằng cách trích dẫn lời của một người lính Mỹ: “Việt Cộng đã không hạ được chúng tôi, nhưng New York Times và CBS-TV có thể làm việc ấy.”

Tạp chí VIETNAM số tháng 2/2011 cũng có ba bài về cuộc tổng công kích Tết Mậu Thân. Hai bài của Don North và Wilburn Meador viết về cuộc tấn công và giải cứu toà đại sứ Mỹ tại Sài Gòn.

Bài về những gì xảy ra tại Huế trong cuộc tổng công kích Tết Mậu Thân (What Really Happened At Hue), tác giả là James Willbanks đã cung cấp nhiều chi tiết cập nhật về trận đánh kéo dài hơn một tháng cũng như về tội ác của VC trong vụ tàn sát thường dân tại Huế. James Willbanks là cựu chiến binh VN, đã viết nhiều sách, trong đó có cuốn *The Tet Offensive: A Concise History and Abandoning Vietnam*, và hiện là giám đốc ngành Quân Sử tại Trường Đại Học Chi Huy và Tham Mưu của Bộ Binh Hoa Kỳ.

James Willbanks cho biết cuộc phản công giải cứu Huế kéo dài từ 31.1.1968 và chấm dứt vào ngày 2.3.1968. Tổn thất của Quân đội VNCH là 384 tử trận, 1,800 bị thương và 30 mất tích. Thủy quân Lục chiến Mỹ có 147 bị giết và 857 bị thương. Bộ Binh Mỹ 74 người chết và 507 bị thương. Tổn thất về phía Cộng sản được báo cáo là 5,000 chết tại Huế và khoảng 3,000 nữa bị giết tại các vùng phụ cận. Các cuộc giao tranh trong hơn một tháng đã phá hủy khoảng 40% nhà cửa tại Huế khiến 116,000 lâm cảnh màn trời chiếu đất, 5,800 thường dân bị giết hay mất tích. Số phận của những người mất tích dần dần được tính sổ khi khoảng 1,200 tử thi được tìm thấy dưới 18 hố chôn tập thể bị vùi lấp vội vã. Trong 7 tháng đầu năm 1969, nhóm mộ tập thể thứ hai được phát hiện. Rồi vào tháng Chín, nhờ sự chỉ dẫn của ba cán binh VC hồi chánh, 300 tử thi được khai quật ở Khe Đá Mài. Cuối cùng, vào tháng 11, hố chôn tập thể lớn thứ tư được tìm thấy gần xã Lương Viên, cách Huế khoảng 15 cây số về hướng đông. Cộng chung, gần 2,800 tử thi đã được phát hiện từ những hố chôn tập thể này.

James Willbanks viết rằng mới đầu tin về những vụ tàn sát tập thể không được báo chí Mỹ loan tải rộng rãi vì họ cho rằng không đáng tin, và chỉ chú tâm vào cuộc giao chiến đẫm máu và những tàn phá tại cố đô Huế. Cho đến khi những hố chôn tập thể được đào lên, các cuộc điều tra mới được bắt đầu để tìm hiểu sự thật.

Vào năm 1970, Douglas Pike, phân tích viên của Sở Thông Tin Hoa Kỳ, xuất bản tập tường trình *The Viet Cong Strategy of Terror*, trong đó viết rằng ít nhất phân nửa số xác chết được đào lên tại Huế đã cung cấp bằng cứ rõ ràng về “những vụ giết người tàn bạo: như tay bị trói quặt ra sau lưng, mồm bị nhét giẻ, thân thể vụn vẹo nhưng không mang thương tích (cho thấy đã bị chôn sống).” Pike kết luận rằng những vụ tàn sát này đã được thi hành bởi những cán binh VC tại địa phương và là kết quả của “một quyết định được lý luận và biện minh trong đầu óc Cộng sản”.

Willbanks nhắc đến cuốn *Tet!* của Ký giả Don Oberdorfer xuất bản năm 1971, trong đó thuật lại diễn tả sống động của các nhân chứng về những gì đã diễn ra trong thời gian VC kiểm soát thành phố Huế, gồm có những vụ hạ sát các người ngoại quốc tại Huế, như ba bác sĩ người Đức Raimund Discher, Alois Alteoster, và Horst-Gunther Krainick cùng bà vợ, tất cả đều dạy ở trường y khoa tại đây, và đã nghĩ rằng họ được an toàn vì là người ngoại quốc không liên hệ đến chính trị, nhưng đã bị VC bắt dẫn đi. Xác của họ được tìm thấy bị vùi trong một hố cạn nơi cánh đồng gần bên. Cũng giống như vậy, hai giáo sĩ người Pháp, Cha Urbain và Guy, được trông thấy bị bắt dẫn đi. Sau đó xác Cha Urbain được tìm thấy với tay và chân bị trói, và bị chôn sống. Còn xác của Cha Guy, với một viên đạn bắn vào sau ót, được chôn cùng một hố với Urbain và 18 người khác. Các nhân chứng kể rằng đã trông thấy Linh mục Bửu Đông, người đã làm mục vụ cho cả hai bên và thậm chí có cả một tấm ảnh Hồ Chí Minh treo trong phòng, cũng đã bị dẫn đi. Xác của ông được tìm thấy 22 tháng sau trong một huyệt mộ đào nông cùng với xác của 300 nạn nhân khác.

Trong danh sách “những tên phản động” có cả một lao công làm việc tại phòng thông tin của chính quyền tên Phan Văn Tường. Lúc VC tới nhà tìm, ông Tường đã đi trốn cùng với gia đình và khi bắt được ông ta cùng với đứa con trai 5 tuổi, con gái 3 tuổi và 2 đứa cháu, VC lập tức bắn hạ tất cả và bỏ xác trên đường phố cho những thân nhân còn lại nhìn thấy.

Trong ngày thứ năm sau khi chiếm Huế, VC tới Nhà thờ Phú Cam, tập hợp khoảng 400 đàn ông và thiếu niên. Trong số đó, vài người có tên trong danh sách kẻ thù, vài người ở tuổi đi lính và vài người chỉ có tội là trông có vẻ khá giả. Họ bị dẫn đi về phía nam. Xác của những người này sau đó được tìm thấy tại những hố chôn tập thể ở Khe Đá Mài.

Willbanks không quên trích dẫn tài liệu của phía VC và sách báo của các tác giả Mỹ và Tây phương bào chữa cho tội ác của VC tại Huế, hạ giảm số nạn nhân, thậm chí đổ tội cho phi cơ Mỹ đã dội bom gây ra những cái chết của thường dân, và chính quyền Sài Gòn đã bịa đặt vụ thảm sát với mục đích chiến tranh tâm lý, kể cả cuốn hồi ký *Từ Thủ Đến Bạn* của cựu Đại tá VC Bùi Tín xuất bản năm 2002. Ông Bùi Tín nhìn nhận việc xử tử thường dân đã xảy ra tại Huế trong vụ Tết Mậu Thân. Tuy nhiên, ông ta nói rằng dưới sự căng thẳng của các cuộc oanh kích do phi cơ Mỹ thực hiện, kỷ luật bộ đội đã bị tan vỡ. Bùi Tín giải thích rằng hơn 10,000 tù binh đã bị bắt tại Huế, và những người quan trọng nhất đã được giải về miền Bắc. Khi Thủy quân Lục chiến Mỹ phản công tái chiếm Huế, bộ đội CSBV được lệnh rút lui về Bắc và đem theo tù nhân. Theo Bùi

Tín, trong sự hoảng loạn của cuộc rút quân, vài cấp chỉ huy đại đội và tiểu đoàn đã bắn hạ tù binh “để bảo đảm an toàn cho cuộc rút quân”.

Còn các “sử gia” của Đảng CSVN thì viết rằng trong cuộc tổng công kích Tết Mậu Thân tại Thừa Thiên - Huế, các cán bộ VC đã truy lùng và bắt giữ “những tên gian ác và các nhân viên quân sự và công chức nguy quyền Việt Nam Cộng Hoà”, và rằng “nhiều ổ gian ác và phản động... đã bị giết”. Hàng trăm kẻ “có nợ máu đã bị xử tử”.

Sau một thời gian phủ nhận không có vụ thảm sát hàng ngàn thường dân tại Huế, Cộng sản Việt Nam đã nhận tội trước những bằng chứng hiển nhiên không thể chối cãi. Các “tội” mà VC quy cho những nạn nhân (“những tên gian ác”, “nhân viên quân sự”, “công chức nguy quyền”, “phản động”, “có nợ máu”...) là những lý do chính trị mà theo định nghĩa của Toà Án Hình Sự Quốc Tế (International Criminal Court) là những yếu tố cấu thành tội ác chiến tranh và tội ác chống nhân loại để truy tố những can phạm, từ kẻ lãnh đạo cao nhất đến những cấp thi hành và đồng lõa. Nhiều can phạm của những tội ác này trên thế giới đã bị bắt, bị truy tố và bị Toà Hình Sự Quốc Tế kết án.

Phải chăng vì vậy mà vài kẻ liên quan đến vụ thảm sát tại Huế đã tìm cách chối tội, như trường hợp của Hoàng Phủ Ngọc Tường, Nguyễn Đắc Xuân, Phạm Thị Xuân Quế mà Nhà văn Nguyễn Văn Lục đã nói tới trong một bài viết gần đây. Có nhiều bằng chứng cho thấy họ đã có mặt tại Huế trong thời gian VC chiếm giữ thành phố và đã đóng vai trò đồng lõa (chỉ điểm, dẫn đường) trong việc lùng bắt và hạ sát các giáo sư tại Viện Đại Học Huế.

Sau khi đọc bài “Trường Hợp Hoàng Phủ Ngọc Tường” của Ông Nguyễn Văn Lục, tôi đã hỏi ý kiến Giáo sư Nguyễn Thế Anh nhân dịp liên lạc với ông gần đây. Giáo sư Nguyễn Thế Anh là Viện trưởng Viện Đại Học Huế khi xảy ra biến cố Tết Mậu Thân, sau đó dạy sử tại Đại Học Sorbonne ở Paris, nay đã nghỉ hưu. Ông Nguyễn Thế Anh cho biết đã thoát chết vì ở bên hữu ngạn Sông Hương. Về sau, ông được nghe kể lại là có loa phóng thanh (ở bên tả ngạn Sông Hương do VC địa phương chiếm giữ) yêu cầu “ông Viện trưởng ra trình diện”, và những người đứng ra lãnh đạo cái ủy ban nhân dân là Lê Văn Hảo, giáo sư Đại Học Văn Khoa (dưới quyền Viện trưởng Nguyễn Thế Anh) và bọn sinh viên Đại Học Huế là anh em Hoàng Phủ Ngọc Tường, Hoàng Phủ Ngọc Phan, Nguyễn Đắc Xuân. Một tháng sau, chính Gs. Nguyễn Thế Anh là người đã đi nhận diện tử thi của ba bác sĩ người Đức, cố vấn Trường Đại Học Y Khoa Huế. Tiết lộ của Gs. Nguyễn Thế Anh phù hợp với phần tường thuật của James Willbanks về diễn tiến của mặt trận Huế trong biến cố Tết Mậu Thân, theo đó Trung đoàn 4 chính quy CSBV đã chiếm mạn nam (hữu ngạn) Sông Hương của Thành phố Huế (trừ khu MACV, xem bản đồ đính kèm) ngay từ lúc hùng đông ngày 31.1.1968 (mùng hai Tết Mậu Thân).

Vụ thảm sát Tết Mậu Thân tại Huế là tội ác chống nhân loại của Cộng sản Việt Nam mà cộng chung lên đến hơn một triệu nạn nhân vô tội kể từ khi cướp chính quyền tại Việt Nam. Hồ Chí Minh, người chịu trách nhiệm lớn nhất, cùng nhiều tay chân đã chết già, nhưng một số can phạm và đồng lõa khác còn sống, có thể bị điều tra, truy tố và xét xử trước Tòa Án Hình Sự Quốc Tế.

Đây là công việc mà các tổ chức chính trị và nhân quyền của người Việt ở hải ngoại có thể làm.

LS.Sơn Tùng